

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 111/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải.

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Khắc Hoan, ông Trần Ngọc Tình và ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần Cơ sở 2 Hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị vụ án hình sự thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 05/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-HS ngày 08/9/2025, đối với:

Bị cáo: **Lương Đức C** (Tên gọi khác: X), Sinh ngày 13 tháng 5 năm 2000, tại: Quảng Trị; CCCD số 046202011900, cấp ngày 06/02/2023, nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an; nơi cư trú: Khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là phường N, tỉnh Quảng Trị); giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; Con ông: Lương Đức D và bà: Trần Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Thị H - Văn phòng Luật sư Trương Quang Thêm thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số A đường L, phường N, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng: Anh Lương Đức C1, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố T, phường N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 17/7/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Trần Thị T, ở khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Nay là phường N, tỉnh Quảng Trị) thì phát hiện Lương Đức C (con của bà Trần Thị T) đang cất giấu 01 túi ni lông bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng, màu xanh. C khai nhận các viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, C cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời thu giữ niêm phong 01 (một) túi ni lông màu hồng bên trong có nhiều viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy (ký hiệu MTQT). Vào lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày, Lương Đức C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 gói ni lông trong suốt, bên trong có tổng cộng 18 túi ni lông màu hồng, màu xanh đựng các viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy (niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MTGN1) và 02 gói ni lông màu đỏ vàng có chữ “3 Miền” bên trong có 02 gói ni lông trong suốt, bên trong có tổng cộng 20 túi ni lông màu hồng, màu xanh đựng các viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy (niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MTGN2). Vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 17/7/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Đức C, thu giữ 01 (một) thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 32GB, màu đen, nâu, trắng thu tại Camera gắn tại hiên nhà của Lương Đức C.

Quá trình điều tra, Lương Đức C khai nhận:

Vì mục đích vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy, từ khoảng tháng 11/2022, C nảy sinh ý định và thực hiện hành vi mua ma túy tổng hợp dạng viên nén, thường gọi là hồng phiến. Mỗi lần mua ma túy, C liên hệ một số người (không rõ lai lịch, địa chỉ), tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị mua từ 01 đến 02 gói (khoảng 200 viên/gói) ma túy tổng hợp, với giá 3.500.000 đồng/gói, rồi đưa về chỗ ở của C cất giữ, bán lại kiếm lời với giá 200.000 đồng/05 viên và bản thân sử dụng. Mỗi lần bán ma túy, người mua liên lạc với C thỏa thuận số lượng, giá cả và C thường hẹn người mua đến chỗ ở của C để giao dịch. Khoảng đầu tháng 07/2024, C và Trần Văn Anh K (tên gọi khác là Béó), sinh năm 2003, ở Kiệt A đường H, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (cũ) thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua ma túy để bán kiếm lời, ai có mấy thì góp mấy, C sẽ trực tiếp tìm nguồn để mua ma túy và cùng K bán lại kiếm lời.

C có quen biết một người đàn ông tên L, ở thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị) và L nói cho C biết việc L có quen một người ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã L, tỉnh Quảng Trị) bán ma túy với số lượng lớn, nếu có nhu cầu để L giới thiệu. Khoảng 10 giờ sáng ngày 16/7/2024, C sử dụng tài khoản facebook “Kuu Xii” gọi đến tài khoản facebook của L nhờ L hỏi mua ma túy hồng phiến ở thị trấn Lao Bảo, L đồng ý rồi tắt máy. Một lúc sau, L gọi lại nói “tau đứng ra cho mi, mi làm cho đảng hoàng kéo mang tiếng tau, khi mô mua, có mấy tiền đó rồi”, C trả lời “tau cầm xe rồi, được 37 triệu”, L nói “37 triệu mới được một tấm, trên đó họ không làm một tấm”, nghe vậy C nói sẽ mượn thêm rồi tắt máy. Sau đó, C dùng số điện thoại 0823124128 gọi điện đến số điện thoại

0382.927.174 của Trần Văn Anh K hỏi “Béo có gom được chừng mô không”, K trả lời “Gom được tầm 15 triệu tiền mặt”, C đề nghị K mang tiền đi lên Hướng Hóa nhận ma túy giúp C, K đồng ý. C báo cho L biết đã có 52.000.000 đồng trong đó có 37.000.000 đồng chuyển khoản và 15.000.000 đồng tiền mặt, số tiền còn lại C nợ, khi nào bán được ma túy thì C gửi lại tiền để L chuyển cho người bán ma túy, L nói “để điện coi đã” rồi tắt máy. Một lúc sau, L nhắn tin qua messenger cho C số điện thoại 0346492213 của Trần Q T, sinh năm 1987, nơi cư trú: khóm T, thị trấn L và yêu cầu C gọi điện thoại và chuyển khoản cho T.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, K đến nhà gặp C thông báo không có xe để đi, nên C mượn xe SH màu đỏ của bố dượng C là Trần T, ở cùng nhà với C rồi giao xe cho K đi.

Sau đó, C gọi điện thoại cho T và nói “anh L kêu em gọi vào số này”, T hỏi C khi nào lên được, C nói “trong ngày ni cũng được”. T yêu cầu C chuyển đủ 40 triệu đồng trước, còn lại gửi tiền mặt. C nói “em có nói với anh L rồi”, T hỏi “Giờ chuyển 37 triệu phải không, chuyển giờ chưa để anh mượn số tài khoản MB có gì chuyển số này”, C đồng ý rồi tắt máy. Sau khi T dùng số điện thoại 0346492213 nhắn cho C nội dung “0353464145 mb tên huy”, C gọi điện cho L nói “bên anh T nói chuyển tiền lên trước nhưng tau sợ mất, mi đứng ra chuyển giúp tau”. Sau khi tắt máy, C chuyển cho L tổng cộng 37.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, C gọi điện cho K yêu cầu K đi nhận ma túy như đã thỏa thuận rồi gọi điện thoại cho T hỏi “em gửi số của anh cho thằng em của em có được không” (ý là đưa số điện thoại của T cho K), T nói “đưa đi, nói hẳn lên bên xe Lao Bảo thì gọi anh ra đón, có tiền chuyển cho anh mấy triệu chơi game”. Sau đó, C dùng số điện thoại 0829342123 nhắn tin nội dung “0346492213, Bên xe Lao Bảo” đến số điện thoại của K để liên lạc với T mua ma túy đồng thời gọi điện yêu cầu K chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản của T. Một lúc sau, T gọi cho C tiếp tục đề nghị chuyển thêm tiền cho T để chơi game nên C đã đi rút 11.000.000 đồng tiền mặt, nộp 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB của em trai C là Lương Đức M (tài khoản này C dùng) rồi tiếp tục chuyển số tiền này đến số tài khoản của T, số tiền 9.000.000 đồng còn lại C đưa về nhà trả cho bà Trần Thị T (mẹ C). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện cho C thông báo đã đưa đủ ma túy cho K và yêu cầu khi nào K về thì báo lại cho T biết.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, K gọi cho C báo đã về tới nhà, C hiểu K đã mua được ma túy về nhà rồi nên hỏi “rửa không về Xì à”, K nói “đội Béo tẩm đã, tí vào thì Xì lên ngã tư đèn xanh đỏ xem cho Béo với”, C biết là K yêu cầu C lên ngã tư đèn xanh đỏ L giao với Q lộ 1A dò đường cho K xem có Công an hay không, C nói “Xì không có xe” rồi tắt máy. Một lúc sau C nghe thấy tiếng xe nên đi ra thì thấy K đã đi xe Honda SH màu đỏ về dừng ở sân và trên yên xe có 01 túi ni lông màu đen, C biết là ma túy K vừa mua được của T như đã thỏa thuận trước đó. Khi K đi ra đóng cổng, C cầm lấy túi ni lông màu đen bên trong có 02 tấm khối hộp chữ nhật mà K để trên yên xe SH đưa vào phòng ngủ của C rồi đặt trên nệm, K đi theo vào. C mở bao ni lông màu đen ra thì thấy bên trong có 02 tấm ma túy hồng phiến được gói trong bao ni lông màu vàng, C lấy dao cắt ra từng tấm thì thấy mỗi tấm có 03 cục màu trắng, tổng cộng 06 cục (mỗi cục đựng 10 gói ni lông màu hồng, màu

xanh, khoảng 2.000 viên ma túy), C cầm 01 cục nói với K “coi thom chưa nì”, K nói “anh đưa Béo lấy gói màu hồng ra thử” rồi K cắt 01 cục lấy ra bao màu hồng đựng khoảng 200 viên ma túy, lấy ra 03 viên ma túy màu hồng đặt trên nệm, C lấy dụng cụ sử dụng ma túy của C có sẵn trong phòng sử dụng hết 02 viên rồi đặt dụng cụ giữa nệm, K lấy dụng cụ sử dụng hết 01 viên còn lại. Sau đó, C đi xuống bếp lấy 04 vỏ gói mì tôm hiệu 3 Miền và băng keo dán đưa vào phòng ngủ, C dùng 02 vỏ gói mì tôm hiệu 3 Miền gói 02 cục màu trắng đựng ma túy, rồi đem đi cất giấu vào bao ni lông trên tường nhà bếp. Lúc này khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/7/2024, C lấy túi ni lông màu hồng chứa ma túy ở giường ngủ trong phòng của C, đổ ra tay trái 10 viên ma túy hồng phiến đưa đến phòng của Lương Đức C1 (anh trai của C, tên thường gọi là “Say”) đang nằm ở phòng cuối cạnh bếp, thấy cửa phòng đóng. C gọi “Say ơi” thì C1 mở cửa, C đi vào phòng thấy C1 đang ngồi trên giường chơi điện thoại, C nói “Say, đồ này”, C1 không nhìn, không nói gì. C thấy trên giường ngủ của C1 có 01 gói thuốc lá Aroma màu vàng, C lấy túi ni lông bên ngoài gói thuốc lá Aroma gói 10 viên ma túy lại rồi cất vào trong gói thuốc lá Aroma màu vàng rồi đặt trên nệm giường ngủ của C1 mục đích để cho C1 sử dụng rồi đi về phòng ngủ. Lúc này, K đang ở trong phòng ngủ của C cũng đã gói 02 cục màu trắng đựng ma túy, mỗi cục có 2.000 viên vào trong 02 vỏ bao gói mì tôm hiệu 3 Miền xong và hỏi C “cất giấu ở đâu để Béo lui cất ở đó luôn”, C nói “Xì cất sau tường gần cửa hồng trong bao ni lông đó”. C thấy K cầm 02 cục màu trắng đựng ma túy trên đi ra phòng bếp cất giấu rồi đi vào phòng ngủ của C, lúc này, giữa giường có 01 cục màu trắng đựng tổng cộng 2.000 viên ma túy; 01 cục màu trắng đã bị cất bên trong có 09 gói đựng tổng cộng 1.800 viên ma túy, và 01 gói ni lông màu hồng đựng nhiều viên ma túy hồng phiến. Sau đó, K rủ C đi nhậu nhưng C không đi nên K mở 01 cục màu trắng đã bị cất bên trong có 09 gói (khoảng 1.800 viên ma túy) lấy 01 gói ni lông màu xanh (khoảng 200 viên ma túy) cất vào túi quần phía trước bên phải K đang mặc rồi tiếp tục lấy gói ni lông màu hồng đổ ra gần 50 viên ma túy rồi gói vào trong vỏ gói thuốc lá và cất vào túi quần phía trước bên phải K đang mặc, đặt gói ni lông màu hồng đựng ma túy này xuống nệm trong phòng ngủ, rồi mang 02 cục màu trắng (khoảng 3.600 viên ma túy hồng phiến) cất vào trong tủ sắt trong phòng ngủ của C rồi K đi nhậu, còn 01 gói ni lông màu hồng đựng ma túy mà K để lại trên nệm C cất theo người để sử dụng và bán kiếm lời. Tối cùng ngày, C ngồi chơi trong phòng một mình và sử dụng hết khoảng 20 viên ma túy hồng phiến.

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 17/7/2024, C đang ở nhà thì có người thanh niên tên “Tốp Cá” sử dụng tài khoản facebook “Q Tốp” gọi vào facebook của C hỏi có ma túy không, C nói không có. Tốp nhờ C biết ở đâu có ma túy hỏi giúp Tốp, C hỏi lấy bao nhiêu, Tốp không trả lời mà chuyển vào tài khoản 0823124128 của C tại ngân hàng MB 300.000 đồng. Sau đó C gọi điện bảo Tốp đến nhà C, C lấy gói ni lông màu hồng đổ ra 20 viên ma túy gói vào trong vỏ ni lông trong suốt rồi bỏ vào trong vỏ gói thuốc lá White Horse màu vàng, rồi đi ra sân nhà đợi Tốp đến để bán. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, C thấy Tốp đi xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen đến bên hông trái nhà C, C đưa gói thuốc lá White Horse màu vàng bên trong có 20 viên ma túy hồng phiến qua cửa sổ bán cho Tốp. Sau đó C

vào phòng ngủ chơi game, đến 09 giờ 45 phút cùng ngày C thấy lực lượng chức năng vào nhà C kiểm tra, C đem gói ni lông màu hồng đựng ma túy hồng phiến giấu vào sau mông, trong quần C đang mặc. Sau khi kiểm tra, lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện sau mông, trong quần C đang mặc có 01 gói ni lông màu hồng đựng nhiều viên ma túy tổng hợp hồng phiến màu hồng, màu xanh nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C. Sau khi bị bắt quả tang C đã tự nguyện khai báo và giao nộp 02 cục màu trắng đựng khoảng 3.600 viên ma túy hồng phiến tại tủ sắt trong phòng ngủ của C và C ra khu vực bếp để lấy 04 cục màu trắng khoảng 8.000 viên ma túy hồng phiến tại bao ni lông treo sẵn trên tường nhà khu vực bếp mà C và K đã giấu trước đó nhưng kết quả chỉ tìm thấy có 02 gói mì tôm hiệu Ba Miền đựng 02 cục màu trắng đựng khoảng 4.000 viên ma túy hồng phiến, C đã giao nộp tất cả cho tổ công tác.

Ngày 17/7/2024, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lương Đức C1 xác định dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 24/7/2024, Công an phường Đông Lương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPHS đối với Lương Đức C1 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản kết luận giám định số 1637/KL-KTHS ngày 25/7/2024, của Phân Viện K học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu MTQT, MTGN1, MTGN2 gửi đến giám định có tổng khối lượng 731,03 gam là ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị thu giữ toàn bộ số ma túy trong người của C và số ma túy C giao nộp; 01 (một) điện thoại di động, màu xanh trắng, màn hình C1 ứng, mặt sau có chữ HONOR, bên trong có gắn 01 thẻ sim màu trắng, in số 89840200011656700257 và 01 thẻ sim màu trắng, in số 89840200010929726776. Sau khi kiểm tra, giám định được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MT1433; 03 mảnh giấy kẽm bị cháy xém; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có dán nhãn cocacola màu đỏ, thân chai có đục 01 lỗ gắn 01 tờ tiền có mệnh giá 5000đ có số seri RR 6474899; 01 (một) chai nhựa trong suốt, thân chai có đục 01 lỗ gắn 01 tờ tiền có mệnh giá 1000đ có số seri OT 2233453. Sau khi giám định được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu TIENKL915; 01 (một) thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 32GB, màu đen - nâu - trắng. Thu tại camera gắn tại hiên nhà của Lương Đức C. Sau khi kiểm tra, giám định được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu KL692; 01 (một) dao dài 21cm, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, vị trí rộng nhất 1,8cm thu tại bàn trong phòng ngủ của Lương Đức C; Trần T giao nộp 01 biển kiểm soát 43C1-113.85, nền trắng. Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định cũng như các vật chứng và đồ vật liên quan mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị bảo quản chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 903/CT-VKSQB-P1 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lương Đức C về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lương Đức C 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Đức C từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc Lương Đức C phải chấp hành từ 22 đến 23 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Đức C: Nhất trí về tội danh, điều, khoản theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố đối với bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, do nhận thức và mối quan hệ giữa bị cáo và Lương Đức C1 là anh em ruột, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Điều luật quy định không loại trừ mối quan hệ anh em ruột với nhau, mà theo Điều luật và các văn bản hướng dẫn chỉ quy định người sử dụng ma túy cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là phạm tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy” nên việc bị cáo cung cấp ma túy cho Lương Đức C1 không ảnh hưởng đến định tội danh đối với bị cáo.

Bị cáo Lương Đức C thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức có thể, để bị cáo tự giác rèn luyện, cải tạo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận. Bị cáo là người sử dụng ma túy nên đã cùng Trần Văn Anh K thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua ma túy về để bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/7/2024, bị cáo điện thoại nhờ Võ Văn L hỏi mua ma túy hồng phiến ở Lao Bảo, L đồng ý và giới thiệu, nhắn tin số điện thoại của Trần Q T ở Lao Bảo cho bị cáo. Bị cáo đã điện thoại liên lạc với T để mua ma túy, được T đồng ý bán và yêu cầu chuyển tiền. Bị cáo chưa tin tưởng T nên đã chuyển tiền cho L, nhờ L chuyển tiền cho T. Sau khi chuyển tiền thì bị cáo bảo K lên Lao Bảo gặp T nhận ma túy như thỏa thuận. K lên Lao Bảo gặp T để trả thêm tiền và nhận ma túy như đã hẹn. Sau khi nhận được ma túy từ T, K điều khiển xe mô tô đưa ma túy về nhà của bị cáo. Bị cáo và K mở gói ma túy mua của T ra thấy nhiều cục ma túy. K cắt 01 cục ra và lấy ra một gói màu hồng đựng khoảng 200 viên ma túy, lấy ra 03 viên ma túy màu hồng, bị cáo lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng sử dụng hết 02 viên, còn K sử dụng hết viên còn lại. Tiếp đó bị cáo lấy 10 viên ma túy hồng phiến đưa đến phòng Lương Đức C1 (anh trai của bị cáo C) để C1 sử dụng. Sau đó, bị cáo về phòng và cùng K chia ma túy ra thành nhiều phần nhỏ bỏ vào các vỏ túi gói mì tôm hiệu 3 Miền đem đi cất giấu vào bao ni lông trên tường nhà bếp, vào tủ sắt trong phòng ngủ, trong người bị cáo và người K. Sau đó K về, bị cáo ở lại phòng mình tiếp tục sử dụng ma túy.

Đến khoảng 07 giờ 10 phút ngày 17/7/2024, bị cáo đang ở nhà thì có người thanh niên tên Tốp Cá gọi điện thoại đến hỏi bị cáo có ma túy không và chuyển qua tài khoản cho bị cáo 300.000 đồng. Bị cáo lấy gói ni lông màu hồng đổ ra 20 viên ma túy gói vào trong vỏ ni lông trong suốt rồi bỏ vào trong vỏ gói thuốc lá White Horse màu vàng. Khi Tốp chạy xe đến, bị cáo đưa ma túy hồng phiến qua cửa sổ bán cho Tốp. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng chức năng vào nhà bị cáo kiểm tra khám xét người phát hiện sau mông, trong quần bị cáo đang mặc có 01 gói ni lông màu hồng đựng nhiều viên ma túy tổng hợp hồng phiến màu hồng, màu xanh nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ ma túy trong người bị cáo và bị cáo tự nguyện giao nộp lại số ma túy đã được bị cáo và K cất giấu tại tủ sắt, tại bao ni lông treo sẵn trên tường nhà khu vực bếp trước đó. Tổng số ma túy thu giữ trên người bị cáo và chỗ ở của bị cáo là 731,03 gam ma túy loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lương Đức C đã có hành vi mua bán tổng khối lượng 731,03 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng, bán kiếm lời phục vụ cho bản thân và cung cấp cho người khác để cùng sử dụng tại nhà của bị cáo, nên bị cáo C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được chất ma túy Methamphetamine là loại gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý, nên mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do sử dụng ma túy, thiếu ý thức và coi thường pháp luật, háo lợi nên bị cáo đã cố ý mua bán một khối lượng lớn chất ma túy Methamphetamine, với tổng khối lượng 731,03 gam, với mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm tiền phục vụ nhu cầu của bản thân và cung cấp cho người khác cùng sử dụng. Bị cáo là người trực tiếp liên hệ, giao dịch để mua bán ma túy, rồi bảo K đi nhận ma túy đưa về nhà bị cáo cất giấu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, còn đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân, kinh tế của các gia đình, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an ninh trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn ma túy và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên nhân thân không xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: Bị cáo là người có nhân thân không xấu, nhưng đã cố ý mua bán một khối lượng lớn chất ma túy Methamphetamine, với tổng khối lượng 731,03 gam để sử dụng và bán kiếm lời phục vụ nhu cầu cho bản thân và cung cấp cho người khác cùng sử dụng, đây là hành vi rất nghiêm trọng, trong một thời gian đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai tội và tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho C; người đàn ông tên L đã giúp C mua ma túy; Trần Văn Anh K người góp tiền và trực tiếp nhận, vận chuyển ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả xác định: T tên là Trần Q T, sinh ngày 20/01/1987, nơi thường trú: khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị), đã chết ngày 05/01/2025; L tên là Võ Văn L, sinh ngày 13/8/1998, nơi thường trú: khu phố

4, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị) và Trần Văn Anh K, tên gọi khác là Béo, sinh ngày 16/2/2003, CCCD số: 045203001594; nơi thường trú: Khu phố A, phường 1, Đ, Quảng Trị (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). L và K đã trốn khỏi địa phương, cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy tìm. Sau khi truy tìm được L và K sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ.

[8] Đối với Lương Đức C1: Có hành vi sử dụng trái phép 10 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine. Công an phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là phường N, tỉnh Quảng Trị) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Lương Đức C1.

Đối với Trần Anh Q, tên gọi khác Tốp Cá, sinh ngày 04/4/1987; nơi cư trú: Khu phố 1, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị), có hành vi mua của Lương Đức C 20 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, với giá 300.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra, Q trình bày đã làm rơi mất ma túy và không xác định được vị trí đánh rơi. Kết quả điều tra không xác định được khối lượng ma túy, nên không có căn cứ để xử lý Trần Anh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét số ma túy hoàn trả sau khi giám định là chất cấm lưu hành; các bao gói đựng ma túy, dao, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy mà quá trình điều tra thu giữ và biện kiểm soát 43C1-113.85 do Trần T giao nộp là BKS giả, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và 02 tờ tiền (trong đó 01 tờ tiền có mệnh giá 5000 đồng, có số seri RR 6474899 và 01 tờ tiền có mệnh giá 1000 đồng, có số seri OT 2233453) bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 (một) thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 32GB, màu đen - nâu - trắng. được thu giữ tại camera gắn tại hiên nhà của Lương Đức C là tài liệu chứng cứ trong vụ án, nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Lương Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đức C 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội. Buộc bị cáo phải chấp hành 22 (Hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/7/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Đức C theo Quyết định tạm giam số 128/2025/HSST-QĐTG ngày 05/9/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyệt tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy sau khi giám định còn lại và các bao gói đựng ma túy được niêm phong, gồm: 01 phong bì niêm phong số 1673/KL-KTHS, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Trần Thị D, Trần Xuân T và hình dấu Phân Viện K học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu MTQT, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn T và hình dấu Phân Viện K học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu MTGN1, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn T và hình dấu Phân Viện K học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu MTGN2, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn T và hình dấu Phân Viện K học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 03 mảnh giấy kẽm bị cháy xém; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có dán nhãn cocacola màu đỏ, thân chai có đục 01 lỗ; 01 (một) chai nhựa trong suốt, thân chai có đục 01 lỗ; 01 (một) dao dài 21cm, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, vị trí rộng nhất 1,8cm và 01 biên kiểm soát 43C1-113.85, nền trắng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, màu xanh trắng, màn hình C1 ứng, mặt sau có chữ HONOR, bên trong có gắn 01 thẻ sim màu trắng, in số 89840200011656700257 và 01 thẻ sim màu trắng, in số 89840200010929726776. Sau khi kiểm tra, giám định được niêm phong trong 01 túi giấy niêm phong ký hiệu MT1433, bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Anh T, Trương P, Hồ Chí C và hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 02 tờ tiền (trong đó 01 tờ tiền có mệnh giá 5000 đồng và 01 tờ tiền có mệnh giá 1000 đồng) được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu TIENKL915, bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Thị Thanh H, Trương P và hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 32GB, màu đen - nâu - trắng. Sau khi kiểm tra, giám định được niêm phong trong 01 túi giấy niêm phong ký hiệu KL692, bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Anh T, Trương P và hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị;

Các vật chứng trên có đặc điểm như được mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Thi hành án tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Đức C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- CQCSĐT CA Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Dương Viết Hải